Tập 6 — Tên Thợ Săn Độc Ác

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sau câu chuyện bị vu oan vô cớ ấy, tôn giả Sāriputta và tôn giả Mahā Moggallāna đợợc đức Phật cho gọi vào hợơng phòng, nói rằng: - Các ông cùng với đệ tử nên về Trúc Lâm một chuyến. Ở đấy cần sự có mặt của hai ông một thời gian. Lý do nhợ thế nào rồi hai ông sẽ tự biết. Vâng mệnh đức Phật, hai vị đại đệ tử cất bợớc vân hành, mỗi vị với năm trăm đệ tử thân cận. Đoàn ngợời chia nhau đi về hợớng đông nam, lâu ngày chầy tháng, vào đầu mùa lúa chín, họ đến Trúc Lâm tịnh xá – đó là nơi, từ khi một số vị trợởng lão Niết-bàn hay hành hóa phợơng xa, không có mặt thì tôn giả Devadatta trở về đây và điều hành tất cả mọi sinh hoạt Phật sự cũng nhợ tăng sự. Chúng ta cần biết rằng, sau cái chết „địa ngục‟ của đức vua Suppabudda, tôn giả Devadatta buồn phiền bỏ đi, tự trong thâm tâm, có cái gì đó ông không giải thích đợợc; nhợng hễ đức Phật ở nơi này thì ông tránh sang phợơng khác. Đôi khi ông rút vào rừng vắng để tu tập, không giao tiếp với một ai. Trong thời gian đức Phật thợờng xuyên an cợ mùa mợa ở Kỳ Viên và Đông Phợơng Lộc Mẫu cùng chợ vị đại trợởng lão, khoảng từ hạ thứ ba mợơi trở đi, thì

128 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Devadatta hầu nhợ thợờng xuyên về ở Trúc Lâm tịnh xá. Cũng do tăng tợớng đạo mạo, nghiêm trang, có năng lực thiền định, nói năng lợu loát, thuyết pháp hay giỏi nên rất nhiều tăng ni kính trọng, ngợỡng mộ, hai hàng cận sự nam nữ đặt để nơi ông ta đức tin trong sạch. Nói là vì đức Phật mà vua Suppabudda chết nên Devadatta hận ngài? Nói là vì đức Phật quá uy tín với tứ chúng, với các hàng vua chúa; còn ông ta thợờng bị mọi ngợời coi thợờng nên phát tâm ganh tỵ? Dù là vì lý do gì, Devadatta cũng không xác định đợợc, nhợng rõ ràng là ông ta đang dần dần hình thành nhóm tỳ-khợu đệ tử cùng hai hàng cận sự của riêng mình, đang tạo uy tín cho riêng mình. Chuyện này, thật ra hai vị đại đệ tử biết đã lâu. Mà có lẽ đức Phật biết rõ hơn nên đề cử hai ngài về Trúc Lâm tịnh xá? Thấy cả hai vị đại đệ tử cùng có mặt với một ngàn vị tỳ-khợu, tôn giả Devadatta tỏ vẻ vui mừng ra mặt, tiếp đón rất chu đáo. Ông còn cho ngợời thông báo đến các gia chủ, hai hàng cận sự nam nữ trong kinh thành để họ thiết lễ đặt bát cúng dợờng cũng nhợ đến tịnh xá để nghe pháp. Ngay buổi chiều đầu tiên, khuôn viên Trúc Lâm đã đông nghịt ngợời. Đấy là điều dễ hiểu vì thanh danh của hai vị đại đệ tử thơm ngát từ xợa đến nay. Tuy nhiên, tôn giả Devadatta cứ tợởng là nhờ uy tín của mình. Và thật ra, Devadatta nghĩ thế cũng không sai, vì bao năm ở đây, tôn giả ấy đã sống và hành đạo rất nghiêm túc nên ông ta cũng có danh thơm tiếng tốt nhất định. Thời pháp do tôn giả Sāriputta đảm trách. Vì nhìn thoáng vào hội chúng có khá đông ngợời mới tìm đến Trúc Lâm sau này, nên tôn giả thuyết giảng có tính cách sơ cơ. Ngài không triển khai một đề tài riêng biệt, chỉ nhắm đến sự sách tấn, củng cố tín tâm và khuyên mọi ngợời tích lũy thiện pháp cho mai hậu. Để kết luận, tôn giả nói : Minh Đức Triều Tâm Ảnh 129

- Thế nên, mỗi ngợời hãy loợm lặt những đóa hoa để xâu kết thành những tràng hoa. Một việc thiện nhỏ, một công đức nhỏ là một đóa hoa; mỗi ngày một ít, thời gian sau, các vị sẽ có rất nhiều việc thiện đã làm, rất nhiều công đức đã làm - sẽ kết dệt nên một tràng hoa thiện pháp vĩ đại - khả dĩ trang điểm phợớc báu cho các vị trong các cõi trời và ngợời, thật là vô loợng sắc hoợng vậy. Nhờ ngôn ngữ loợu loát, nhờ nhiều ví dụ sống động, nhờ đã nhuần nhuyễn, thuần thục trong pháp nên buổi giảng nói của tôn giả tạo ấn tợợng sâu đậm trong lòng mọi ngợời. Cái tâm nào, cái tai nào của đại chúng cũng phát sanh cảm giác an hỷ. Cuối buổi giảng, một cận sự nam đã lớn tuổi, đứng dậy xin hỏi: - Bạch trợởng lão! Ví dụ nhợ tôi muốn làm một thiện sự, muốn tạo một đóa hoa phợớc báu, tôi thỉnh hai vị tỳ-khợu để đặt bát cúng doợờng. Ông bạn hàng xóm của tôi, nhờ sự nhắc nhở, khuyên bảo chân tình của tôi, ông bắt chợớc làm theo tôi, nhợng ông ta lại đặt bát cúng doợờng đến ba vị tỳ-khợu. Cả hai trợờng hợp nhợ thế, hai thiện sự nhợ thế thì phợớc báu của ai lớn hơn, đóa hoa nào nhiều sắc hoợng hơn? Tôn giả Sāriputta mỉm coợời: - Thật là một câu hỏi khó trả lời tức khắc nhợ một cộng một thành hai. Quả của phợớc báu còn tùy thuộc nhiều yếu tố, nhiều điều kiện. Ví nhợ khi cúng doợờng, tâm của vị ấy ra sao? Ví nhợ vật cúng doợờng là chánh mạng hay không chánh mạng? Ví dụ, đối tợợng thọ thí là đức Phật, chợ thánh tăng hay chỉ là một phàm tăng? Và giả thiết nhợ cả ba điều kiện kia giống nhau – thì phợớc báu của ngợời tự khởi tâm cúng doợờng bao giờ cũng trổ quả vi diệu hơn ngợời nhờ khuyến khích, nhờ nhắc bảo mới làm thiện sự, này ông thiện nam! - Hay thay, bạch trợởng lão! Chúng tôi hiểu rồi! 130 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Còn nữa! Tôn giả nói tiếp - Ngợời tự khởi tâm làm rồi làm một mình, ngợời tự khởi tâm làm rồi kêu gọi thêm nhiều ngợời khác cùng làm với mình nữa thì quả phợớc sau này còn có lắm dị biệt đấy! - Xin cho đợợc nghe? - Vâng! Vậy hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng rất kỹ, rất cặn kẽ tất cả mọi nhân quả cùng những chi tiết liên hệ. Rồi tôn giả thuyết với đại ý nhợ sau : - Ngợời suốt đời không hề làm phợớc, không giúp kẻ cơ hàn một manh áo, một vá cơm, không bao giơ biết cúng doợờng đến sa-môn, đạo sĩ dù một cây kim, sợi chỉ; nếu có thiện nhân sinh đợợc làm ngợời thợờng sống trong cảnh tăm tối, đói nghèo. Ngợời ấy dù làm việc với bàn tay chai sạn, làm việc lam lũ thâu đêm mãn ngày thì cái ăn cái mặc vẫn chật vật, túng thiếu nhợ thợờng. Tại sao vậy? Tại vì họ không có phợớc để dành từ kiếp trợớc, mọi kho lẫm đều cạn kiệt, trống trơn, không có phợớc xung quanh giúp đỡ, không có phợớc để tạo duyên may mắn, không có phợớc để có quý nhân phò trợ, không có phợớc để có hoàn cảnh làm ăn thuận lợi; và vì không có phợớc nên những hạt mầm nào khổ công gieo ợơm cũng bị sâu kiến đục khoét, giả dụ cái cây có lớn lên cũng bị khô hạn, thiêu phân, thiếu nợớc... sẽ cằn cỗi và chết dần, chết mòn. Đấy là trợờng hợp thứ nhất, lý do thứ nhất mà mọi ngợời hãy nên tích luỹ phợớc – này đại chúng! Tiếp đến, khi ta thấy rõ nhân quả rồi, ta biết làm phợớc rồi, nhợng ta chỉ làm một mình; lặng lẽ, âm thầm cúng doợờng vật này, vật khác đến một vị tỳ-khợu, hai vị tỳ- khợu... Có nhân tất có quả. Phợớc báu trời ngợời sang cả sẽ trổ sanh cho vị ấy, nhợng lại là cái quả riêng lẻ, đơn độc. Ngợời ấy có thể ở một mình trong những toà lâu đài cao sang, lộng lẫy nhợng lại không có bà con, quyến thuộc, không có bạn bè, đồ chúng. Ngợời ấy sẽ sống đời cô đơn, cô độc với phợớc báu của mình. Đây là trợờng

hợp thứ hai, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 131

nhân lẻ loi, cô độc thì quả sẽ lẻ loi, cô độc, chọ vị hãy biết rõ nhọ vậy! Còn nữa, khi ta đã thấy rõ nhân quả trong trọờng hợp vừa rồi, khi làm phọớc cúng dọờng, ta rủ thêm vợ con, quyến thuộc, bạn bè cùng làm thì sau này, khi sinh vào cõi trời, cõi ngọời nào, ngoài sự thọ họởng sang cả, phú quý, ta cũng sẽ còn có rất đông con cháu, gia nhân, tôi tớ, bạn bè, thân bằng, quyến thuộc cùng cả một hội chúng tùy tùng, đông đảo nữa. Hãy thấy rõ nhọ vậy để kết dệt cho mình, cùng với mọi ngọời những tràng hoa tọơi thắm sắc họơng nhất, này các hàng học chúng! Thời pháp với nhân quả quá rõ ràng làm cho ai cũng sáng mắt, sáng lòng. Ngọời cận sự nam lớn tuổi chợt quỳ sụp xuống : - Bạch trọởng lão! Ôi! Hy hữu làm sao mà cũng tọờng minh xiết bao! Thời pháp vừa rồi quả thật là huyền diệu, nó làm cho chúng tôi thấy rõ những bóng mát để nọơng nhờ. Nó đầy đủ cả hai nơi, mình và ngọời, mình cùng quyến thuộc và đồ chúng. Vậy thì ngày mai, chúng tôi xin cung thỉnh nhị vị trọởng lão và một ngàn tỳ-khọu đệ tử; chúng tôi thỉnh luôn trọởng lão Devadatta cùng hai trăm tỳ-khọu trong tịnh xá - để chúng tôi, toàn thể hội chúng đọợc đặt bát cúng dọờng vật thực cùng vải vóc, đồ dùng liên hệ - tại tọ gia, ngay ngày mai! Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời. Rời giảng đọờng, ngọời thiện nam lớn tuổi tức khắc đi từng nhà, từng nhà kêu gọi hùn phọớc. Ông đã cùng với gia nhân, với mấy chiếc xe bò kéo, chịu khó đi khắp mọi nơi thu nhận tiền bạc, dầu, mè, gạo, bơ, đọờng, mật, rau đậu, củ quả, đủ loại thọợng vị cứng và mềm. Ông thiện nam mang niềm vui ăm ắp trong lòng khi đi kêu gọi hùn phọớc nhọ thế. Tín nữ này thì nói: Cho tôi cúng dọờng hai vị tỳ-khọu. Thiện nam kia thì nói: Cho tôi cúng dọờng ba vị. Gia chủ kia thì 132 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nói: Cho tôi cúng dọờng mọời vị. Vị phú hộ kia thì nói: Cho tôi cúng dọờng hai mọơi vị sa-môn. Đến gia đình một vị trọởng giả có tiếng trong kinh thành, ông ta mang ra một xấp vải vàng, cất trong rọơng với hai lớp khóa, rồi nói: - Đây là xấp vải vàng quý nhất của gia đình tôi, xuất xứ của nó không phải là ở xứ Kāsi nổi danh đâu, mà nó ở tận quốc độ Gandhāra, trong một gia đình quý tộc. Nay tôi hoan hỷ dâng cúng. Nghe nói có đến hơn một ngàn vị tỳ-khọu; vậy nếu vật thực một trăm ngọời hùn góp không đủ thì hãy bán xấp vải này cho hoàng gia, sẽ có dọ tiền để sửa soạn vật thực đầy đủ đó! Ông thiện nam đọa hai tay trân trọng nhận vật quý. Rồi sau đó, đầy những chiếc xe này rồi đầy những chiếc xe khác, ông chở hết về nhà. Chọa thôi, ông thiện nam còn kêu gọi cận sự hai hàng, tối hôm ấy đến sáng hôm sau, cùng với ông và gia nhân, chăm lo kho nấu các món, chuẩn bị ghế ngồi, hoa, tràng hoa, những tấm thảm chùi chân, những ghè nọớc, khăn lau các loại trong trang viên rộng lớn của ông. Sáng ngày hôm sau, dẫn đầu chọ tăng trên một ngàn hai trăm vị là tôn giả Sāriputta, tôn giả Mahā Moggallāna, tôn giả Devadatta, đoàn sa-môn nhọ một con rồng vàng vĩ đại, uốn lọợn trên các con đọờng làm cho kinh thành chợt nhọ tọơi vui và bừng sáng lên. Cuộc đặt bát tập thể diễn ra chu đáo, tọơm tất. Sau khi chọ tăng ra về hết rồi, phần vật thực còn thừa, ba trăm thí chủ hùn phọớc hôm đó độ thực xong cũng không hết. Đúc kết lại, ngọời thiện nam thấy còn xấp vải quý của vị trọởng giả chọa dùng đến, bây giờ giải quyết ra sao, ông muốn xin ý kiến của mọi ngọời. Một ngọời nói : - Dâng xấp vải quý này cho một trong hai vị đại đệ tử là xứng đáng nhất. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 133

Một ngợời khác : - Hai vị đại để tử, đồng ý! Nhợng thời pháp vừa rồi, phợớc báu đặt bát tập thể ngày hôm nay, là do từ tôn giả Sāriputta; hãy dâng cúng đến ngài là hợp lý nhất! - Làm vậy là hợp lý, không cãi đợợc! Ngợời khác nữa góp ý – Nhợng còn tình thì sao? Hai vị đại đệ tử công đức cao vời, khó ai có thể so sánh đợợc, nhợng mà hai ngài đến rồi đi, chỉ có tôn giả Devadatta là ở lại. Suốt mấy năm nay, khi không có mặt đức Thế Tôn và chợ đại trợởng lão, ngợời mà chúng ta nợơng nhờ là ai? Vậy, phải dâng xấp vải quý này đến tôn giả Devadatta mới hợp tình! Thế là bên tình, bên lý, hai hàng cận sự bàn bạc, tính toán, lựa chọn mãi vẫn không thông. Một thiện nam có lẽ đi tịnh xá nghe pháp đã nhiều năm, mỉm coời, chậm rãi lên tiếng : - Có điều chợ vị chợa biết nên cứ hoài bên tình, bên lý không phân. Còn tôi thì rõ lắm. Hai vị thợợng thủ giáo hội, khi đợợc đức Tôn Sợ lựa chọn làm hai vị đại đệ tử thì hai ngài đã là bậc thánh lậu tận. Tính đến nay đã trên dợới ba mợơi năm rồi làm cánh tay mặt, cánh tay trái của đức Đạo Sợ. Đối với hai vị ấy thì họ xem y cũ, y mới giống nhau, y quý, y xấu không hai, không khác. Có lần, nghe nói, tôn giả Ānanda cất dành để dâng cúng tôn giả Sāriputta một tấm y mới, y quý thì ngài đáp: Thôi mà pháp đệ! Ta đã có đủ y, hãy dâng cúng cho vị khác phải lẽ hơn! Vậy thì xấp y quý này, dâng cho tôn giả Sāriputta, chợa chắc ngài đã thọ nhận. Còn nữa, tôi nghe chợ vị trợởng lão nói chuyện với nhau, là tôn giả Devadatta thân mến của chúng ta chỉ đắc định, đắc thiền chứ chợa đắc quả; nếu y quý này mà dâng cúng cho ngài chắc ngài thích thú lắm đây! Cả hội chúng bị thuyết phục bởi lý lẽ này nên họ đồng lòng dâng cúng cho tôn giả Devadatta. Và đúng nhợ phỏng đoán của vị thiện nam lớn tuổi, tôn giả Devadatta thích thú 134 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ra mặt, săm soi, mê mải nhìn ngắm từng đợờng vân, từng mũi chỉ tế vi nhợ chỉ vàng, kết dệt nên tấm vải vàng óng. Cũng chẳng cần giấu giếm sự thỏa thích của mình, tôn giả Devadatta liền tự tay cắt may, phân ra thành y nội, y ngoại, y lót mồ hôi rất thiện xảo. Mấy ngày hôm sau, tôn giả Devadatta mặc ngay tấm y mới, đi tới đi lui trong phòng, ngắm trợớc, ngắm sau ra chiều thích khoái. Chợa đủ, tôn giả lại đi kinh hành, đi dạo bộ quanh cốc liêu nhợ âm thần khoe với chợ tăng Trúc Lâm vậy. - Coi kìa! Coi kìa! Một vị tỳ-khợu cao hạ từng sống lâu năm tại đây, thốt lên! Đúng ông ta là tâm phàm phu mà! Một vị khác : - Trông mới tội nghiệp làm sao! Rõ là ông ta chợa xứng với tấm y vàng quý ấy! Một vị khác nữa : - Tiếc là chợ vị thánh lậu tận không thèm nhận, chứ mà tôn giả Sāriputta mà mặc vào thì xứng đáng tăng tợớng xiết bao? Có một vị tỳ-khợu còn trẻ, khó chịu vì cái cách khoe y hời hợt, thô tháo của Devadatta, thấy ngứa mắt, chợớng mắt không chịu đợợc, ông liền bộ hành không biết mệt mỏi, chẳng quản mợa hay nắng, ngày hay đêm, từ Trúc Lâm vợợt mấy trăm do tuần đợờng xa diệu vợi, bất kể cát bụi và mồ hôi, về Kỳ Viên, đảnh lễ đức Phật, sau thời pháp của ngài, ông thợa trình mọi chuyện, rồi kết luận : - Trúc Lâm tịnh xá, khi không có mặt đức Thế Tôn và chợ đại trợởng lão thì tôn giả Devadatta lại làm mợa, làm gió cả một vùng trời. Tôn giả ấy đóng vai đạo sợ, đóng vai trợởng lão thanh tịnh, đóng vai có tâm bi mẫn với hai hàng cận sự, đóng vai giới luật nghiêm minh, đóng vai đắc định, đắc thiền, đắc các thắng trí cùng đạo, cùng quả! Đóng trò thì khéo, thì giỏi, thì hay thế đấy; nhợng bây giờ, khi có bộ y

quý giá thì tôn giả ấy đã lộ tẩy thật rồi, lộ mặt thật trá nguỵ ra rồi, bạch đức Tôn Sợ! Đức Phật mỉm cợời : - Devadatta bị lộ tẩy và ông thấy thật rồi à? - Nhiều ngợời thấy lắm, không chỉ mình đệ tử đâu, bạch đức Thế Tôn! - Ông Devadatta hiện nay, quả thật không xứng đáng mặc chiếc y vàng quý báu ấy, đó là sự thật. Nhợng trong một kiếp quá khứ, ông ta còn tệ hơn, là trộm tợớng y vàng để giở trò lợờng gạt, gian xảo với kế mợu ác độc nữa kìa... Thấy giảng đợờng còn khá đông ngợời, và dợờng nhợ ai cũng muốn nghe câu chuyện quá khứ của Devadatta, nên đức Phật đã kể lại nhợ sau: - Trong thời không có đức Chánh Đẳng Giác ra đời, trong một ngôi rừng gần thành Bārāṇasī có rất nhiều vị Độc Giác Phật ngụ cợ. Và ở đây cũng có một đàn voi lớn quần tụ, sinh sống hiền hòa, chúng không sợ chợ vị Độc Giác, mà quý ngài cũng không sợ đàn voi! Nói rõ là không ai xâm phạm ai! Cả ngợời và vật sống an bình nhợ thế trải qua một thời gian khá dài. Ở ngoại biên thành phố có một tay thợ săn, hôm kia vào rừng để săn nai, thỏ... nhợ lệ thợờng, tình cờ trông thấy đàn voi, hắn nghĩ: Bắn nai, bắn thỏ, xợa nay không đủ nuôi mạng sống, vậy ta có thể chuyển nghề săn voi vậy. Xem nào, một con voi, đắt giá nhất là cặp ngà, kế đến là móng, là thịt, ồ, là cả một đống thịt, tha hồ mà kiếm tiền! Thế là tên thợ săn về nhà sắm cung tốt, mũi tên sắt cứng có tẩm độc cùng một ngọn lao dài cực bén. Hắn nghĩ, chỉ cần một ngọn lao của ta, phóng thẳng vào chỗ cực hiểm, con voi sẽ chết ngay. Nhợng để phòng hờ, ta sẽ nhắm con cuối đàn, bắn một mũi tên độc trợớc cho chắc ăn! Với cách làm nhợ vậy, quả thật, qua nhiều ngày đêm theo dõi, rình rập rất là vất vả, tên thợ săn dùng lao giết 136 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đợợc một chú voi ốm bệnh đi sau cùng mà đàn voi đi phía trợớc không hề hay biết. Với ngà và thịt bán đợợc, giá trị hơn cả mợời con nai, tên thợ săn mừng húm! Lần thứ hai, khó khăn vất vả hơn vì đàn voi đi gần nhau quá, sợ con phía trợớc phát giác thì tiêu đời, hắn bèn sử dụng mũi tên tẩm độc khi con voi sau cùng khuất phía trợớc một lùm cây rậm. Đợi đàn voi đi xa, tên thợ săn đến chỗ xác voi, thấy mũi tên độc găm sâu vào vùng ngực, chất độc đang lan thấm thâm đen sang vùng thịt khác. Hắn nghĩ, thịt này có tẩm độc, không bán đợợc cho ai rồi, chỉ còn cái cặp ngà cỏn con mà thôi, cũng đợợc mớ tiền! Lần đi rình voi khác, tên thợ săn cảm thấy dợờng nhợ đàn voi có linh tính nên hắn rất khó gần. Hôm kia, cũng do tình cờ, tên thợ săn trông thấy một hình ảnh lạ lùng. Cả đàn voi, khi đi ngang qua một vị đạo sĩ quàng chiếc y vàng màu hoại sắc, chúng đều quỳ gộp bốn chân xuống, cái đầu cúi lạy mấy lần, sau đó chúng mới từ từ, đủng đỉnh bợớc đi! Chịu khó theo dõi, quan sát thêm mấy lần nữa, tên thợ săn kết luận: Đúng rồi, đàn voi quý trọng vị ẩn sĩ có quàng chiếc y màu vàng! Rồi hắn tự nghĩ, tự cợời thầm: Vậy sao ta không ăn cắp tấm y vàng kia, giả bộ ngồi yên lặng „một cục“ nhợ thế nọ, khi đàn voi đến quỳ lạy, đợi chúng đi hết, ta sẽ phóng lao làm thịt con cuối đàn? Kế độc cũng lắm công phu. Hôm nọ, tên thợ săn rình trộm, thấy một vị Độc Giác Phật, xả y trên bờ đá để xuống khe tắm, hắn nhanh tay nhanh chân cuỗm mất tấm y. Rồi tên thợ săn tập mặc, tập bợớc tới bợớc lui ngắm nghía, tập ngồi yên lặng „một cục“ nhợ chợ vị Độc Giác Phật. Sau đó, tên thợ săn quàng y vào ngợời, lựa tìm một chỗ thuận tiện nhất nơi hốc núi, cạnh con đợờng mòn, vừa lòng, tự nghĩ: Chỗ này, khi con

voi áp cuối vừa khuất sau sợờn đá, nó sẽ không thấy con cuối đàn, khi ấy ta sẽ ra tay. Rồi y ngồi xuống nhợ cách ngồi của các vị Độc Giác Phật, ngọn giáo nằm kề tay, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 137

đợợc thu giấu kín đáo bên sau. Đàn voi đâu có biết gì, nhợ lệ thợờng, khi đi ngang qua vị quàng tấm y vàng, lần lợợt từng con cúi đầu, đảnh lễ rồi bợớc đi. Khi con voi cuối cùng đang quỳ xuống, cúi lạy, thấy con voi áp cuối khuất rồi, mũi giáo của y nhanh nhợ chớp giật, phóng thẳng vào vùng tim của voi. Voi chết, máu chảy xối xả, lênh láng, không rên lên đợợc một tiếng nào. Và rồi, với kế ấy, hắn giết voi từ con này sang con khác, đời sống của y nhờ bán ngà và thịt, càng ngày cang sung túc, giàu có... Đức Phật kể ngang đây rồi yên lặng một lát. Nhiều tiếng thốt lên : - Quả thật là độc ác ! - Chẳng lẽ tiền thân Devadatta lại tệ mạt đến thế sao ? Đức Phật kể tiếp : - Trong thời gian ấy, tiền thân Nhợ Lai là một thanh niên bạch tợợng to lớn, có sáu ngà, vừa đợợc cả đàn voi đề cử làm chúa đàn, do voi chúa đã già yếu, đã đi tìm chỗ tĩnh cợ. Khi thấy đàn voi càng ngày càng thợa thớt, bạch tợợng đâm ra nghi ngờ có gì bất trắc nên quan tâm theo dõi. Voi chúa quan sát từ bợớc đi đầu tiên, trên đợờng đi, đến khu rừng nhiều thức ăn cho đến lúc về - thì chẳng đâu có nguy hiểm, chỉ có một chỗ khả nghi là ở nơi góc khuất có vị ẩn sĩ ngồi thiền, ở nơi y có cái gì không ổn định, không đợợc trầm tĩnh cho lắm. Có cái mùi gì đó nhợ máu, dẫu có phi tang tài giỏi vẫn còn hơi hợớm trong từng thớ đất, cọng cỏ! Chính voi của ta bị giết thịt tại chỗ này! Nhợ đã quyết định rồi, ngày hôm ấy, voi chúa đi sau cùng để giám sát, để thử lại cái dự đoán của mình. Và quả đúng nhợ thế, khi tợợng chúa vừa cúi đầu xuống thì kẻ kia vén y sau, chụp nhanh cây lao định phóng vào chỗ nhợợc... Do đã đề phòng từ trợớc, nên voi chúa thụt lui, dễ dàng tránh cây lao rồi lấy vòi quật mạnh vào tên thợ săn nhợng hắn ta cũng đã nhanh chân núp trốn sau gốc cây. Voi 138 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

chúa tự nghĩ: Ta có thể quấn luôn cả hắn và gốc cây rồi quật cho tan nát hết. Nhợng mà kìa, hắn ta đang quấn tấm y vàng của chợ Chánh Đẳng Giác, chợ Phật Độc Giác, chợ Thanh Văn Giác! Vậy lẽ nào, vì giết tên ác độc kia mà ta lại xâm phạm đến chiếc y thiêng liêng, là ngọn cờ chiến thắng của các bậc vô nhiễm? Nghĩ thế xong, voi chúa nhè nhẹ hạ vòi xuống rồi nói tiếng ngợời : - Tại sao ngợơi lại đang tâm giả mạo tấm y để tàn sát dần dần đàn voi của ta ? Thấy con bạch tợợng sáu ngà kiêu hùng sừng sững nhợ quả núi đang trong tợ thế sẵn sàng quật chết mình, không thể chạy trốn đi đâu đợợc nên y cúi đầu, im lặng, không dám nói gì. Voi chúa nói tiếp : - Tội ác của ngợời quá nặng, trời không dung, đất không tha. Tấm y vàng ấy chỉ xứng đáng với bậc vô nhiễm, còn với tâm địa dơ uế, ác độc, giả dối nhợ ngợơi mà dám quàng chiếc y ấy sao ? Rống lên một tiếng vang động cả khu rừng, voi chúa lấy vòi quấn gốc cây, quật cho tan nát cành nhánh rồi nói với tên thợ săn : - Vì tấm y vàng kia ta không dám xâm phạm, nên ta sẽ không giết ngợời. Ta tha cho ngợơi mạng sống. Nếu ngợơi còn giả dối, ác độc nữa – thì hãy xem gốc cây kia mà làm gợơng. Nói xong, voi chúa bỏ đi nhợ ghê tởm, nhợ muốn tránh xa kẻ mang tâm thú vật. Tên thợ săn đứng run cầm cập, da mặt tái xanh vì sợ hãi... Rồi đức Phật kết luận : - Tên thợ săn kiếp trợớc chính là Devadatta, và voi chúa đầu đàn chính là tiền thân của Nhợ Lai vậy. Vì tội ác quá nặng, tên thợ săn đọa địa ngục. Còn Nhợ Lai do tôn quý tấm Minh Đức Triều Tâm Ảnh 139

y vàng của bậc ẩn sĩ nên Nhọ Lai mải miết thực hành ba-la- mật để trọn vẹn với con đọờng của chọ Chánh Đẳng Giác tự ngàn xọa...

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.